

Số: **139** /GCN-BXD

Hà Nội, ngày **25** tháng **6** năm 2020

**GIẤY CHỨNG NHẬN**  
**ĐỦ ĐIỀU KIỆN HOẠT ĐỘNG THÍ NGHIỆM**  
**CHUYÊN NGÀNH XÂY DỰNG**

Căn cứ Nghị định số 81/2017/NĐ-CP ngày 17/7/2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 62/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ Quy định về điều kiện hoạt động giám định tư pháp xây dựng và thí nghiệm chuyên ngành xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 06/2017/TT-BXD ngày 25/4/2017 của Bộ Xây dựng Hướng dẫn hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng;

Xét hồ sơ đăng ký cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng của Công ty CP Tư vấn xây dựng Đông Nam và Biên bản đánh giá tổ chức hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng ngày 01/6/2020;

Theo đề nghị của Vụ Khoa học công nghệ và Môi trường,

**CHỨNG NHẬN:**

**1. Công ty CP Tư vấn xây dựng Đông Nam**

Địa chỉ: Tổ dân phố 9, phường Trần Phú, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh

Mã số thuế: 3000407584

Tên phòng thí nghiệm: Phòng thí nghiệm và kiểm định chất lượng công trình xây dựng

Địa chỉ phòng thí nghiệm: Tổ dân phố 9, phường Trần Phú, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh

Đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng với các chỉ tiêu thí nghiệm nêu trong bảng Danh mục kèm theo Giấy Chứng nhận này.

**2. Mã số phòng thí nghiệm: LAS-XD 576**

**3. Giấy Chứng nhận này có hiệu lực 05 năm kể từ ngày cấp./.**

**Nơi nhận:**

- Công ty CP Tư vấn xây dựng Đông Nam;
- SXD tỉnh Hà Tĩnh;
- TT Thông tin (*website*);
- Lưu VT, Vụ KHCN&MT.

**TL. BỘ TRƯỞNG**  
**VỤ TRƯỞNG**  
**VỤ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VÀ MÔI TRƯỜNG**



**Vũ Ngọc Anh**

**DANH MỤC CHỈ TIÊU THÍ NGHIỆM  
CỦA PHÒNG THÍ NGHIỆM LAS-XD 576**

(Kèm theo Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng  
số: **139** /GCN-BXD ngày **25** tháng **6** năm 2020)

TT	TÊN CHỈ TIÊU THÍ NGHIỆM	TIÊU CHUẨN KỸ THUẬT(*)
<b>1</b>	<b>THỬ NGHIỆM CƠ LÝ XI MĂNG</b>	
	Xác định độ mịn, khối lượng riêng của bột xi măng	TCVN 4030:2003
	Xác định giới hạn uôn và nén	TCVN 6016 :2011
	Xác định độ dẻo tiêu chuẩn, thời gian đông kết và tính ổn định thể tích	TCVN 6017:2015
	Xác định hàm lượng bọt khí trong vữa xi măng	TCVN 8876:2012
<b>2</b>	<b>THỬ NGHIỆM CỐT LIỆU CHO BÊ TÔNG VÀ VỮA</b>	
	Xác định thành phần cỡ hạt	TCVN 7572-2:2006
	Xác định thành phần thạch học của cốt liệu	TCVN 7572-3:2006
	Xác định khối lượng riêng, khối lượng thể tích và độ hút nước	TCVN 7572-4:2006
	Xác định khối lượng riêng, khối lượng thể tích và độ hút nước của đá gốc và hạt cốt liệu lớn	TCVN 7572-5:2006
	Xác định khối lượng thể tích xốp và độ hong	TCVN 7572-6:2006
	Xác định độ ẩm	TCVN 7572-7:2006
	Xác định hàm lượng bùn, sét trong cốt liệu và hàm lượng sét cục trong cốt liệu nhỏ	TCVN 7572-8:2006
	Xác định tạp chất hữu cơ	TCVN 7572-9:2006
	Xác định cường độ và hệ số hóa mềm của đá gốc	TCVN 7572-10:2006
	Xác định độ nén đập, hệ số hóa mềm của cốt liệu lớn	TCVN 7572-11:2006
	Xác định độ hao mòn khi va đập của cốt liệu lớn (Los Angeles)	TCVN 7572-12:2006
	Xác định hàm lượng thoi dẹt trong cốt liệu lớn	TCVN 7572-13:2006
	Xác định hàm lượng hạt mềm yếu và phong hóa	TCVN 7572-17:2006
	Xác định hàm lượng mi ca trong cốt liệu nhỏ	TCVN 7572-20:2006
	Xác định hệ số ES	ASTM D2419
	Xác định góc dốc tự nhiên của cát	TCVN 8724:2012 AASHTO T191
<b>3</b>	<b>THỬ NGHIỆM HỖN HỢP BÊ TÔNG VÀ BÊ TÔNG NẶNG</b>	
	Xác định độ sụt của hỗn hợp bê tông	TCVN 3106:1993
	Xác định khối lượng thể tích của hồ hợp bê tông nặng	TCVN 3108:1993
	Xác định độ tách nước và tách vữa của hỗn hợp bê tông	TCVN 3109:1993
	Xác định hàm lượng bọt khí vữa bê tông	TCVN 3111 :1993
	Xác định khối lượng riêng	TCVN 3112:1993
	Xác định độ hút nước	TCVN 3113:1993
	Xác định độ mài mòn	TCVN 3114 :1993
	Xác định khối lượng thể tích	TCVN 3115:1993
	Xác định độ chống thấm nước	TCVN 3116:1993

TT	TÊN CHỈ TIÊU THÍ NGHIỆM	TIÊU CHUẨN KỸ THUẬT(*)
	Xác định thử độ co	TCVN 3117 :1993
	Xác định giới hạn bền khi nén	TCVN 3118:1993
	Xác định cường độ kéo khi uốn	TCVN 3119:1993
	Xác định cường độ kéo khi bẻ	TCVN 3120 :1993
	Xác định cường độ lắng trụ và mô đun đàn hồi nén tĩnh	TCVN 5276 :1993
<b>4</b>	<b>THỬ NGHIỆM VỮA XÂY DỰNG</b>	
	Xác định kích thước hạt cốt liệu lớn nhất	TCVN 3121-1:2003
	Xác định độ lưu động của vữa tươi	TCVN 3121-3:2003
	Xác định khối lượng riêng của vữa tươi	TCVN 3121-6:2003
	Xác định khả năng độ lưu động của vữa tươi	TCVN 3121-8:2003
	Xác định thời gian bắt đầu đông kết của vữa tươi	TCVN 3121-9:2003
	Xác định khối lượng thể tích mẫu vữa đóng rắn	TCVN 3121-10:2003
	Xác định cường độ uốn và nén của vữa	TCVN 3121-11:2003
	Xác định cường độ bám dính của vữa đã đóng rắn trên nền	TCVN 3121-12:2003
	Xác định độ hút nước của vữa đóng rắn	TCVN 3121-18:2003
<b>5</b>	<b>THỬ NGHIỆM VỮA CHO BÊ TÔNG NHẹ</b>	
	Xác định kích thước hạt cốt liệu lớn nhất	TCVN 9028:2011
	Xác định độ lưu động	TCVN 9028:2011
	Xác định khả năng giữ độ lưu động	TCVN 9028:2011
	Xác định thời gian bắt đầu đông kết	TCVN 9028:2011
	Xác định cường độ nén	TCVN 9028:2011
	Xác định cường độ bám dính	TCVN 9028:2011
	Xác định thời gian điều chỉnh	TCVN 9028:2011
	Xác định hệ số hút nước do mao dẫn	TCVN 9028:2011
<b>6</b>	<b>THỬ NGHIỆM GẠCH</b>	
	Gạch xây: Xác định kích thước và khuyết tật ngoại quan; cường độ bền nén; cường độ bền uốn; độ hút nước; khối lượng thể tích; độ rỗng	TCVN 6355-1÷6:2009
	Bê tông nhẹ: Kiểm tra khuyết tật ngoại quan; Xác định kính thước, độ vuông góc, độ thẳng cạnh và độ phẳng mặt; Xác định cường độ nén; độ hút nước; khối lượng thể tích khô; hệ số dẫn nhiệt	TCVN 9030:2017
	Gạch bê tông: Xác định kích thước và khuyết tật ngoại quan; cường độ nén; độ hút nước; độ thấm nước; độ rỗng	TCVN 6477:2016
	Gạch bê tông tự chèn: Xác định kích thước và khuyết tật ngoại quan; cường độ nén; độ hút nước	TCVN 6476:2011
<b>7</b>	<b>THỬ NGHIỆM BÊ TÔNG NHỰA</b>	
	Xác định độ ổn định, độ dẻo Marshall	TCVN 8860-1:2011
	Xác định hàm lượng nhựa bằng phương pháp chiết sử dụng máy quay li tâm	TCVN 8860-2:2011
	Xác định thành phần hạt	TCVN 8860-3:2011
	Xác định tỷ trọng lớn nhất, khối lượng riêng của bê tông nhựa ở trạng thái rời	TCVN 8860-4:2011
	Xác định tỷ trọng khối, khối lượng thể tích của bê tông nhựa đã đầm nén	TCVN 8860-5:2011

TT	TÊN CHỈ TIÊU THÍ NGHIỆM	TIÊU CHUẨN KỸ THUẬT(*)
	Xác định độ chảy nhựa	TCVN 8860-6:2011
	Xác định độ góc cạnh của cát	TCVN 8860-7:2011
	Xác định hệ số độ chặt lu lèn	TCVN 8860-8:2011
	Xác định độ rỗng dư	TCVN 8860-9:2011
	Xác định độ rỗng cốt liệu	TCVN 8860-10:2011
	Phương pháp xác định độ rỗng lấp đầy nhựa	TCVN 8860-11:2011
	Xác định độ ổn định còn lại của bê tông nhựa	TCVN 8860-12:2011
<b>8</b>	<b>THỬ NGHIỆM NHỰA BITUM</b>	
	Xác định độ kim lún	TCVN 7495:2005
	Xác định độ kéo dài	TCVN 7496:2005
	Xác định nhiệt độ hóa mềm (PP vòng và bi)	TCVN 7497:2005
	Xác định điểm chớp cháy và điểm cháy bằng thiết bị cốc hồ Cleveland	TCVN 7498:2005
	Xác định lượng tổn thất khối lượng sau khi gia nhiệt	TCVN 7499:2005
	Xác định hàm lượng hòa tan trong Trichloroethylene	TCVN 7500:2005
	Xác định khối lượng riêng	TCVN 7501:2005
	Xác định độ nhớt động học	TCVN 7502:2005
	Xác định hàm lượng parafin bằng phương pháp chưng cất	TCVN 7503:2005
	Xác định độ bám dính của đá	TCVN 7504:2005
<b>9</b>	<b>THỬ NGHIỆM NHỰA ĐƯỜNG LÔNG</b>	
	Xác định nhiệt độ bắt lửa	TCVN 8818-2:2011
	Xác định hàm lượng nước	TCVN 8818-3:2011
	Thử nghiệm chưng cất	TCVN 8818-4:2011
	Xác định độ nhớt tuyệt đối (Sử dụng nhớt kế mao dẫn chân không)	TCVN 8818-5:2011
<b>10</b>	<b>THỬ NGHIỆM VẬT LIỆU BỘT KHOÁNG TRONG BÊ TÔNG NHỰA</b>	
	Kiểm tra hình dáng bên ngoài, thành phần hạt, hàm lượng mất khi nung, hàm lượng nước, khối lượng riêng	22TCN 58:1984
	Xác định khối lượng thể tích và độ rỗng của bột khoáng chất, hệ số háo nước, hàm lượng chất hòa tan trong nước	22TCN 58:1984
	Xác định khối lượng thể tích và độ rỗng dư của bột khoáng chất và nhựa đường	22TCN 58:1984
	Xác định độ trương nở của hỗn hợp bột khoáng và nhựa đường	22TCN 58:1984
	Xác định chỉ số hàm lượng nhựa của bột khoáng	22TCN 58:1984
<b>11</b>	<b>THỬ NGHIỆM HỖN HỢP XI MĂNG ĐẤT</b>	
	Xác định đầm nén chặt bằng phương pháp khô và ướt	ASTM D559
	Xác định độ bền theo thời gian	ASTM D560
	Xác định cường độ kháng nén của mẫu dạng trụ	ASTM D1633
	Xác định cường độ kháng nén của mẫu dạng thanh	ASTM D1634
	Xác định cường độ kháng kéo của mẫu dạng thanh	ASTM D1635
<b>12</b>	<b>THỬ NGHIỆM KIM LOẠI VÀ LIÊN KẾT HÀN</b>	
	Thử kéo	TCVN 197-1:2014 ASTM A370

TT	TÊN CHỈ TIÊU THÍ NGHIỆM	TIÊU CHUẨN KỸ THUẬT <sup>(*)</sup>
	Thử uốn	TCVN 198:2008
	Kiểm tra chất lượng mối hàn - Thử uốn	TCVN 5401:2010
	Kiểm tra chất lượng hàn ống - Thử nén dẹt	TCVN 5402:2010
	Thử phá hủy mối hàn kim loại - Thử kéo ngang	TCVN 8310:2010
	Thử phá hủy mối hàn kim loại - Thử kéo dọc	TCVN 8311:2010
	Son - Xác định độ phủ	TCVN 2095:1993
<b>13</b>	<b>PHÂN TÍCH HÓA NƯỚC CHO BÊ TÔNG VÀ NƯỚC</b>	
	Xác định váng dầu mỡ và màu nước được tiến hành bằng quan sát mắt thường	TCVN 4506:2012
	Xác định lượng tạp chất hữu cơ trong	TCVN 6186:1996
	Xác định độ pH	TCVN 6492:2011
	Xác định tổng hàm lượng muối hòa tan	TCVN 4560:1988
	Xác định lượng cặn không tan	TCVN 4560:1988
	Xác định hàm lượng ion sunfat	TCVN 6200:1996
	Xác định hàm lượng ion clorua	TCVN 6194:1996
<b>14</b>	<b>THỬ NGHIỆM CƠ LÝ ĐẤT TRONG PHÒNG THÍ NGHIỆM</b>	
	Xác định khối lượng riêng (tỷ trọng)	TCVN 4195:2012
	Xác định độ ẩm và độ hút nước	TCVN 4196:2012
	Xác định giới hạn dẻo, giới hạn chảy	TCVN 4197:2012
	Xác định thành phần cỡ hạt	TCVN 4198:2014
	Xác định sức chống cắt trên máy cắt phẳng	TCVN 4199:1995
	Xác định nén lún trong điều kiện không nở hông	TCVN 4200:2012
	Xác định các chỉ tiêu của đất trên máy nén ba trục (UU,CU,CD)	TCVN 8868:2011
	Xác định độ chặt tiêu chuẩn	TCVN 4201:2012
	Xác định khối lượng thể tích	TCVN 4202:2012
	Thí nghiệm sức chịu tải của đất (CBR) trong phòng thí nghiệm (California Ration)	TCVN 332:2006
	Thí nghiệm nén một trục có nở hông	ASTM D2166
	Xác định hệ số thấm K	TCVN 8723:2012
	Xác định góc nghỉ tự nhiên của đất rời	TCVN 8724:2012
	Đặc trưng co ngót của đất sét	AASHTO T92
	Thí nghiệm nén cốt kết CV	ASTM D2435
	Xác định tổng hàm lượng và hàm lượng các ion thành phần muối hòa tan	TCVN 8727:2012
	Xác định hàm lượng chất hữu cơ của đất	TCVN 8726:2012
<b>15</b>	<b>THỬ NGHIỆM HIỆN TRƯỜNG</b>	
	Thí nghiệm xuyên tiêu chuẩn (SPT)	TCVN 9351:2012
	Phương pháp xác định chỉ số CBR của nền đất và các lớp móng đường bằng vật liệu rời tại hiện trường	TCVN 8821:2011 ASTM D4429
	Xác định dung trọng, độ ẩm của đất bằng phương pháp dao đai	22TCN 02:1971
	Xác định độ ẩm, khối lượng thể tích của đất trong lớp kết cấu bằng phương pháp rót cát.	22TCN 332:2006

TT	TÊN CHỈ TIÊU THÍ NGHIỆM	TIÊU CHUẨN KỸ THUẬT <sup>(*)</sup>
	Xác định mô đun đàn hồi của đất và các lớp kết cấu áo đường bằng phương pháp sử dụng tấm ép cứng	TCVN 8861:2011
	Xác định mô đun đàn hồi E chung của kết cấu bằng cần đo vồng Benkelman	TCVN 8867:2011
	Kiểm tra độ nhám mặt đường bằng phương pháp rắc cát	TCVN 8866:2011
	Xác định độ bằng phẳng bằng thước dài 3m	TCVN 8864:2011
	Xác định đo và đánh giá xác định độ bằng phẳng (mặt đường ô tô) theo chỉ số độ gồ ghề quốc tế IRI	TCVN 8865:2011
	Đo điện trở nổi đất	TCVN 9385:2012
	Xác định độ lún công trình dân dụng và công nghiệp bằng phương pháp đo cao hình học	TCVN 9360:2012
	Xác định mô đun biến dạng tại hiện trường bằng tấm nén phẳng	TCVN 9354:2012
<b>16</b>	<b>THỬ NGHIỆM ỐNG CỐNG</b>	
	Thử khả năng chịu tải của ống cống bê tông cốt thép	TCVN 9113:2012
	Thử khả năng chịu tải và khả năng chống thấm của cống hộp bê tông cốt thép	TCVN 9116:2012

**Ghi chú (\*)** - Các tiêu chuẩn kỹ thuật dùng cho các phép thử được liệt kê đầy đủ, bao gồm tiêu chuẩn Việt Nam và nước ngoài (nếu có). Khi có phiên bản mới về tiêu chuẩn kỹ thuật thay thế tiêu chuẩn cũ, phải áp dụng tiêu chuẩn mới tương ứng.

D  
Ư  
N  
G